

Số: 327 /QC-ĐCM

Cầm Phả, ngày 22 tháng 3 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2022; Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi là "Đại hội") của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/3/2024 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

b) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

c) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

k) Có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông vì lí do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HDQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, Giấy mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đề Đại hội phán ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

5.1 Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử.

5.2 Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

5.3 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông, đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.
- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, tổng số cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Thẻ biểu quyết), tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện (Phiếu biểu quyết).

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

9.3. Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết một số vấn đề tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch
- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội, Chương trình Đại hội
- Các nội dung khác phát sinh theo diễn biến tại Đại hội.

9.4. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội, cụ thể:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023; Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của HĐQT;
- Thông qua nội dung các Tờ trình Đại hội;

9.5. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo các hình thức sau đây:

9.5.1. Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng “Thẻ biểu quyết”:

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại khoản 9.3 Điều này, bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết” lên cao. Đối với từng vấn đề biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

- Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”, Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để báo cáo Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

9.5.2. Biểu quyết theo hình thức dùng “Phiếu biểu quyết”:

- Việc biểu quyết các nội dung quy định tại Khoản 9.4 Điều này, sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín đảm bảo minh bạch, công bằng. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, biểu quyết các nội dung ghi trong “Phiếu biểu quyết” bằng việc lựa chọn phương án “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

- Trên mỗi phiếu biểu quyết đều có danh mục các nội dung biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô phù hợp với ý kiến của mình. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- + Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty
- + Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- + Phiếu không có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự.
- + Một nội dung biểu quyết có quá một lần đánh dấu (X)

9.6. Quy định về kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ Phiếu biểu quyết.

9.6.1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc Đại diện Đoàn Chủ tịch.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Thư ký.

9.6.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội

- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ các nội dung ghi tại Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 11. Biên bản Đại hội

11.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

11.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

11.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua trước khi bế mạc, đồng thời được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế

13.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười ba (13) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

13.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khấn

Số: 324 /BC-ĐCM

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện SXKD năm 2023; Kế hoạch SXKD và Đầu tư xây dựng năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, với các nội dung chủ yếu sau:

A. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023.

I. Các căn cứ thực hiện.

Công văn số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của TKV về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023.

Quyết định số 1934/QĐ-TKV ngày 12/12/2022 của Hội đồng thành viên TKV về việc Phê duyệt Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2023.

Quyết định số 2072/QĐ-TKV ngày 30/12/2022 của TKV về việc Tổ chức thực hiện Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2023.

Quyết định số 824/QĐ-TKV ngày 02/6/2023 của Hội đồng thành viên TKV về việc Bổ sung khối lượng, giá trị thăm dò thuộc Đề án thăm dò mỏ Suối Lại vào Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2023 để thực hiện Dự án hợp tác giữa VINACOMIN và JOGMEC (Nhật Bản).

Nghị quyết số 481/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Các văn bản hướng dẫn khác của TKV.

II. Kết quả thực hiện.

1. Đánh giá tình hình thực hiện.

Năm 2023, Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD còn gặp nhiều khó khăn: Công tác xin cấp phép các Đề án thăm dò địa chất - khoáng sản vướng mắc về quy hoạch rừng, xây dựng, văn hóa - du lịch, an ninh quốc phòng...; Chi phí để thực hiện công tác thăm dò đều phải gắn với các dự án khai thác dẫn đến một số Đề án đã được Bộ TN&MT cấp phép thăm dò nhưng không có nguồn vốn để triển khai (mỏ Mạo Khê, Hà Lâm), khối lượng thăm dò khảo sát giảm đã dẫn đến thiếu việc làm; sự cạnh tranh của các đơn vị trong ngành; giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh...

Công tác thỏa thuận với địa phương để cấp phép các Đề án thăm dò: Một số Đề án hiện chưa triển khai thực hiện được (Vàng Danh, Đồng Vông, Nam Mẫu, Bảo Đài II+III...) do phần lớn diện tích thuộc Quy hoạch rừng phòng hộ

dẫn tới không đủ trữ lượng than để các đơn vị sản xuất than lập các dự án khai thác. Một số Đề án đã được cấp phép thăm dò nhưng trong khu mỏ vẫn còn khối lượng khá lớn các lỗ khoan nằm trong diện tích quy hoạch rừng phòng hộ, hiện chưa được phép thi công thăm dò (mỏ Suối Lại, mỏ Hà Ráng). Khối lượng khoan thăm dò của Công ty chuyển tiếp từ năm 2022 sang 2023 không nhiều (3.185mk); Quy trình lựa chọn đơn vị tư vấn và thi công theo quy định mất nhiều thời gian, người lao động thiếu việc làm trong Quý I, kết quả sản xuất Quý I/2023 đạt rất thấp ($3.243,2 / 54.060mk = 6,0\%$ KH năm). Đến ngày 10/4/2023, 100% các đơn vị, tổ máy của Công ty mới có đủ vị trí vào thi công, 100% người lao động có việc làm, do vậy thời gian thi công trong năm ngắn, điều kiện thi công ngày càng khó khăn, giá cả vật tư, nhiên liệu vẫn ở mức cao, phát sinh thêm nhiều chi phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, trong khi TKV thanh toán cho Công ty là đơn giá cố định được xây dựng từ năm 2018 là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty.

Trước tình hình trên, Công ty đã có những giải pháp chỉ đạo quyết liệt, kịp thời thích ứng với tình hình thực tế, chủ động tìm kiếm việc làm, điều động, bố trí lao động giữa các khối sản xuất phù hợp với thực tế và người lao động sớm có việc làm. Tập trung thực hiện tốt công tác chuẩn bị thi công: huấn luyện tay nghề, huấn luyện an toàn, vệ sinh môi trường cho đội ngũ công nhân kỹ thuật vận hành khoan máy địa chất, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị khoan, chuẩn bị sẵn sàng các vật tư và nguyên liệu phục vụ sản xuất, trang bị các điều kiện ăn ở cho công nhân tại công trường. Tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí, ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ để tăng năng suất lao động, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, tạo việc làm thu nhập, đảm bảo ổn định tư tưởng, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Những giải pháp lãnh đạo, điều hành đồng bộ, linh hoạt ngay từ đầu năm, cùng với năng lực và truyền thống đoàn kết, đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động Công ty đã nắm bắt thuận lợi, vượt qua khó khăn thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 đề ra.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6 = 5/4
1	Chỉ tiêu hiện vật				
	Khoan thăm dò	mét	54.060,0	59.744,5	110,5
	Khảo sát trắc địa	ha	17.050,0	19.048,9	111,7
2	Giá trị thực hiện	tr.đồng	320.000	350.025	109,4
	Khoan thăm dò	tr.đồng	271.990	286.159	105,2
	Khảo sát trắc địa	"	23.650	26.668	112,8
	Nhiệm vụ Địa chất	"	10.660	15.219	142,8
	Dịch vụ khoáng nóng	"	11.000	16.356	148,7
	SXKD khác	"	2.700	5.623	208,3
3	Doanh thu	tr.đồng	320.000	347.107	108,5

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6 = 5/4
	Doanh thu địa chất	"	306.300	328.508	107,3
	Doanh khác	"	13.700	18.599	135,8
4	Tổng chi phí	tr.đồng	313.650	341.724	109,0
4.1	Chi phí trung gian	"	201.099	216.860	107,8
	Vật liệu	"	91.923	97.344	105,9
	Nhiên liệu	"	18.582	22.334	120,2
	Động lực	"	1.172	1.475	125,9
	Chi khác	"	57.803	75.244	130,2
	Mua ngoài	"	31.619	20.463	64,7
4.2	Giá trị gia tăng	"	112.551	124.864	110,9
	Khấu hao tài sản	"	10.703	12.276	114,7
	Tiền lương	"	88.283	99.866	113,1
	- Tiền lương SXKD	"	85.023	96.299	113,3
	- Tiền lương viên chức quản lý	"	1.593	1.818	114,1
	- Tiền lương QLVH Miếu Mỏ, khác	"	1.667	1.749	104,9
	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	"	12.286	11.520	93,8
	Thuế trong giá thành	"	1.279	1.202	94,0
*	K/chuyển chi phí dở dang (ĐK - CK)	tr.đồng		-1.794	
	Dở dang đầu kỳ	"		504	
	Dở dang cuối kỳ	"		2.298	
5	Lợi nhuận	tr.đồng	6.350	7.177	113,0
6	Lao động, tiền lương				
	Tổng quỹ lương	tr.đồng	88.283	99.866	113,1
	Lao động bình quân	người	720	667	92,6
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	10.218	12.477	122,1
	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ DT	285,0	290,0	101,8
7	Đầu tư XDCB	tr.đồng	8.546,5	8.555	99,9

Năm 2023 Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD gặp nhiều khó khăn do khối lượng khoan thăm dò chuyển từ năm 2022 sang thấp (3.185mk), quá trình lựa chọn đơn vị tư vấn và thi công theo quy định của TKV kéo dài, thiếu việc làm, vì vậy đến 10/4/2023, 100% các đơn vị, tổ máy của Công ty mới vào thi công, do vậy thời gian thi công ngắn, dẫn đến năng suất bình quân cả năm thấp, bên cạnh đó điều kiện thi công ngày càng khó khăn, ảnh hưởng thời tiết..., kết quả thi công khối lượng khoan TD đạt 110,5% KH, giá trị thực hiện đạt 109,4% KH.

Về chi phí sản xuất: Giá cả vật tư, nhiên liệu vẫn ở mức cao, phát sinh nhiều chi phí phục vụ thi công như chi phí vận chuyển, gác máy do nguyên nhân khách quan, chi phí vận chuyển thủ công đối với khoan trong lò, chi phí đền bù cao...; các công trình khoan trên bãi thải dày, nhiều tầng lò cũ, địa tầng

phức tạp (Mông Dương, Lộ Trí, Hà Ráng, Suối Lại, Vàng Danh) làm tăng chi phí sử dụng phụ gia; địa hình núi cao, độ dốc lớn (Vàng Danh, Mạo Khê, Hà Ráng) làm tăng chi phí vận chuyển, khu vực khai thác, nổ mìn (Khe chàm II-IV); công tác làm đường, nền gập nhiều khó khăn khi mưa lớn gây dịch động, sạt lở làm mất, hỏng đường, nền khoan (Suối Lại, Vàng Danh, Mạo Khê, Khe chàm II-IV) ảnh hưởng lớn đến công tác thi công, sửa chữa đường, nền và hoàn nguyên môi trường.

Từ những khó khăn trên làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty, tuy nhiên năm 2023 Công ty vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao, lợi nhuận đạt 113,0%

III. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ thăm dò khảo sát.

1. Công tác tư vấn.

- Về công tác lập Báo cáo địa chất: Hoàn thành lập 03 Báo cáo địa chất các khu mỏ: khu vực Bắc Bàng Danh - mỏ than Suối Lại, mỏ than Hà Lâm, khu Trung Tâm - mỏ than Vàng Danh. Trong đó, Báo cáo nâng cấp trữ lượng khu vực Bắc Bàng Danh - mỏ than Suối Lại được Hội đồng TLKSQG phê duyệt (tháng 5/2023), Báo cáo thăm dò mỏ than Hà Lâm đã thẩm định xong, đang chờ Hội đồng TLKSQG tổ chức họp Hội nghị để phê duyệt, Báo cáo tính lại trữ lượng khu Trung Tâm - mỏ than Vàng Danh đang trình Hội đồng TLKSQG tiếp nhận, thẩm định. Ngoài ra, Công ty còn hoàn thành nhiều báo cáo chuyên đề về địa chất, ĐCTV-ĐCCT, kịp thời bàn giao để các Công ty sản xuất than đưa vào sử dụng phục vụ sản xuất.

- Về công tác lập Đề án/Phương án thăm dò: Năm 2023, Công ty hoàn thành phê duyệt thiết kế thi công, dự toán đối với khối lượng thăm dò theo Kế hoạch TDKS năm 2023 của Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại (Giấy phép TD số 18/GP-BTNMT ngày 24/1/2022), các phương án thăm dò phục vụ khai thác trong năm theo kế hoạch của các đơn vị (Vàng Danh, Mạo Khê, Nam Mẫu...) đã được lập và trình thông qua, phê duyệt kịp thời đưa vào triển khai thi công đảm bảo tiến độ, an toàn cũng như đảm bảo việc làm cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành lập Đề án thăm dò khu Cánh Gà - mỏ than Vàng Danh đang trình Bộ TN&MT thẩm định, cấp Giấy phép.

- Các phương án TDKS khác: Công ty đã phối hợp với các đơn vị chủ đầu tư thực hiện công tác tư vấn.

2. Công tác thi công.

2.1. Khoan thăm dò.

Tổ chức thi công các Đề án/Phương án gồm:

- Thi công khối lượng dở dang năm 2022 chuyển sang của các Đề án TD mỏ than Mạo Khê, Hà Ráng, Suối Lại (JOGMEC).

- Thi công khối lượng năm 2023 của các Đề án/Phương án thăm dò mỏ than Suối Lại, Suối Lại (JOGMEC), ĐCCT-ĐCTV Hòn Gai, Hà Lâm, Núi Béo, Mạo Khê, Vàng Danh (trên mặt + trong lò), Nam Mẫu (thăm dò trong lò + tháo nước trong lò), Mông Dương, Thống Nhất, Quan Hanh (TD trong lò), Khe Chàm II-IV.

* **Khối lượng:**

Nội dung	Khối lượng (m)	Mẫu lấy (m)	Tỷ lệ (%)
Tổng khối lượng thực hiện năm 2023	59.744,5		
Trong đó: - Khoan tháo nước	260,0		
- Khoan qua bãi thải	3.802,3		
- Khoan qua lò cũ, trong lò	6.153,3		
- Khoan TD trong lò	1.716,3		
- Khoan qua than	3.286,4	2.776,2	84,47
- Khoan qua đá	44.526,2	33.056,3	74,24

2.2. Công tác ĐCTV, ĐCCT.

Thi công các phương án Quan trắc, đánh giá điều kiện địa chất thủy văn mỏ than Hòn Gai, Lộ Trí, Cọc Sáu, Hà Tu; Quan trắc thủy văn lỗ khoan mỏ than Hà Lâm, xác định hệ số nở rời đất đá thải Cao Sơn.

2.3. Công tác khảo sát, đo đạc địa hình:

- Thi công Phương án kiểm tra khối lượng mỏ cuối năm 2022 phân dở dang chuyển sang năm 2023.

- Triển khai thi công các phương án Đo khối lượng mỏ cuối năm 2023, khảo sát địa hình, quan trắc trong lò, quan trắc dịch động bờ mỏ, bãi thải, sân công nghiệp, thành lập lưới khống chế... thuộc các đơn vị sản xuất than, kiểm kê than tồn các đơn vị tuyển than, kho vận và cảng.

Chất lượng thi công: Đảm bảo được yêu cầu kỹ thuật các Đề án/Phương án đã đề ra.

IV. Công tác quản trị chi phí và quản lý lao động:

1. Khấu hao TSCĐ: Được trích vào giá thành sản phẩm theo mức quy định

2. Công tác quản lý, sử dụng vật tư:**2.1. Quy định áp dụng:**

- Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05/7/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, V/v Ban hành định mức kinh tế - Kỹ thuật các công trình Địa chất.

- Thông tư số 07/2013/TT-BTNMT ngày 07/5/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, V/v Ban hành định mức kinh tế - Kỹ thuật các công trình Địa chất.

- Quyết định số: 1380/QĐ-TM-KHZ ngày 12/6/2007 của TKV, V/v Ban hành định mức tiêu hao vật tư kỹ thuật khoan lấy mẫu bằng công nghệ cấp luân trong các công trình khảo sát thăm dò chuyên ngành than.

- Quyết định số: 1772/QĐ-TKV ngày 01/10/2018 của TKV, V/v Ban hành Bộ định mức, Đơn giá các công trình khảo sát, thăm dò Than và Khoáng sản;

- Quyết định số: 1366/QĐ-ĐCM ngày 30/8/2016, V/v Ban hành định mức vật tư công trình thăm dò Than và Khoáng sản, áp dụng trong nội bộ Công ty CP Địa chất mỏ - TKV.

2.2. Công tác mua sắm, cấp phát vật tư, quản lý và bảo quản vật tư.

- Vật tư mua sắm được căn cứ vào nhu cầu thực tế sản xuất, thông qua các hợp đồng mua bán, giá mua cạnh tranh. Quy trình thực hiện theo các quy

định của Nhà nước, TKV và của Công ty. Tất cả vật tư mua sắm đều đảm bảo chất lượng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Công tác cấp phát và sử dụng vật tư được thực hiện theo định mức, thiết kế kỹ thuật và nhu cầu thực tế của từng công trình, đồng thời thực hiện trên nguyên tắc thu cũ, cấp mới.

- Vật tư tại các công trường được sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích theo yêu cầu thực tế của công việc, dự toán và thiết kế kỹ thuật đã phê duyệt.

2.3. Phân tích, đánh giá thực hiện định mức tiêu hao vật tư

Năm 2023 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, do đó Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Vật tư khoan chủ yếu được cấp phát sát với định mức tiêu hao, các công trình khoan của Công ty thực hiện trong năm 2023 đều hoàn thành nhiệm vụ và cân đối được chi phí giao khoán.

2.4. Tồn kho vật tư:

Tồn kho cuối kỳ được Công ty kiểm soát chặt chẽ phù hợp với tình hình, đặc thù của sản xuất và khả năng cung ứng của thị trường, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ tồn kho năm 2023 bằng 3,5% thấp hơn so với quy định 5% của TKV.

2.5. Đơn giá vật tư:

Đơn giá vật tư chủ yếu thực hiện năm 2023 ổn định sát với đơn giá kế hoạch, đối với dầu diezen đơn giá thực hiện đã giảm so với kế hoạch và năm 2022, tuy nhiên vẫn ở mức cao làm ảnh hưởng tới chi phí sản xuất năm 2023 của Công ty:

- Giá dầu diezen giảm 1.392,8 đ/lít bằng 93,1% so với kế hoạch.
- Giá xăng tăng 469,14 đ/lít bằng 102,3% so với kế hoạch.
- Đơn giá vật tư khoan chủ yếu, dầu mỡ phụ, hóa phẩm dung dịch khoan và xi măng thực hiện năm 2023 tương đương với đơn giá kế hoạch.

Đơn giá một số vật tư khác tăng, giảm nhẹ so với kế hoạch và các năm là do Công ty thay đổi chủng loại của vật tư để đáp ứng nhu cầu thực tế của sản xuất.

2.6. Tổng hợp tình hình mua bán, sử dụng vật tư năm 2023:

- Tồn đầu năm 01/01/2023: 4.021 triệu đồng
- Nhập trong kỳ: 143.776 triệu đồng
- Xuất trong kỳ: 142.797 triệu đồng
- Tồn cuối kỳ 31/12/2023: 5.000 triệu đồng

3. Công tác quản lý lao động, tiền lương:

3.1. Tuyển dụng, sử dụng lao động:

- Căn cứ khối lượng và giá trị được Hội đồng quản trị phê duyệt, trên cơ sở được TKV thông qua và căn cứ định mức lao động, Công ty xác định lao động kế hoạch cần sử dụng trong năm để đưa ra kế hoạch tuyển dụng lao động.

- Tình hình tuyển dụng lao động: Căn cứ vào kế hoạch tuyển dụng năm 2023 và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty; Năm 2023 tuyển mới

và tiếp nhận lại: 20 lao động/49 lao động kế hoạch (bao gồm: (VH máy khoan địa chất: 11 người; Điều dưỡng: 5 người; Cơ khí: 2 người; Địa chất : 01 người; Trắc địa: 01 người đạt 40,8 % kế hoạch).

- Sử dụng lao động và chất lượng lao động: Đầu năm được sự quan tâm của lãnh đạo TKV, dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban quản lý điều hành, Công ty bám sát các gói thầu, hoàn tất các hợp đồng, đầu quý II Công ty mới có đủ việc làm. Quý I đề tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động, Công ty tổ chức các lớp học nâng cao trình độ và bồi dưỡng nghề cho công nhân dây chuyền sản xuất chính, điều động công nhân bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị khoan để chuẩn bị tốt cho sản xuất.

- Công tác tái cơ cấu lao động: Công ty thực hiện tiết giảm lao động năm 2023 là 29 người, đảm bảo số lao động không vượt quá số lao động theo kế hoạch số 79/TKV - KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn TKV.

- Các giải pháp giữ chân, thu hút lao động có tài năng, có tay nghề, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao: Năm 2023, Công ty đã mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng tay nghề đáp ứng nhu cầu SXKD năm 2023 và những năm tiếp theo, tạo sân chơi cho người lao động như tổ chức giao hữu bóng chuyền hơi giữa các đơn vị trong Công ty nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm, hàng tháng, quý Công ty bám sát các tổ đội và khen thưởng và tuyên dương kịp thời các cá nhân, lao động xuất sắc.

- Bố trí việc làm cho người lao động.

+ Công ty sắp xếp lao động hợp lý đảm bảo tiền lương một công không thấp hơn mức tiền lương khoán theo kế hoạch.

- Giải quyết chính sách đối với lao động thiếu việc làm, thôi việc: Đã tổ chức rà soát, bố trí, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động và giải quyết thôi việc cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Cơ cấu lao động theo từng khu vực như sau:

Chỉ tiêu	LĐ danh sách kế hoạch đến 31/12/2023	Thực hiện năm 2023				
		LĐ có mặt 01/01/2023	LĐ có mặt 31/12/2023	Tăng (+); giảm (-)	Trong đó	
					Giảm tuyệt đối (ii)	Giảm tương đối (iii)
A	B	1	2	3 = 2-1	4	5
Tổng số	704	668	659	- 9		-29
- Công nghệ	492	460	448	- 12		- 22
- Phục trợ	42	43	45	+2		
- Phục vụ	63	62	62			- 5
- HĐ số: 74	15	11	13	+ 2		
- Quản lý	92	92	91	- 1	-1	- 1

3.2. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng của người lao động, người quản lý năm 2023.

3.2.1. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng của người lao động

a. Việc áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương của TKV: Trên cơ sở hệ thống thang lương, bảng lương của TKV, Công ty đã ban hành hệ thống

thang lương, bảng lương về chế độ phụ cấp lương theo Quyết định số 1354/QĐ-ĐCM ngày 10/11/2022 áp dụng từ 1/7/2022.

b. Việc xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch tạm ứng và giao khoán tiền lương: Thực hiện các thông tư số 27; 28/2016/TT - BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội; văn bản quy định hướng dẫn của TKV về năng suất, định mức... để xác định quỹ tiền lương kế hoạch. Trích lập các quỹ và giao khoán tiền lương cho các đơn vị, người lao động.

c. Việc xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động theo quy định:

- Giá trị thực hiện năm 2023:

+ Giá trị tổng số: 348.469 trđ

+ Giá trị không tham gia tính lương: 15.450 trđ

+ Giá trị tính lương: 333.019 trđ

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023: 98.047 trđ. Trong đó:

+ Quỹ tiền lương tính theo đơn giá là: 96.298 trđ

+ Quỹ tiền lương thực trả cho quản lý, phục vụ tại Miếu mỏ theo HĐ số 74/HĐ/2023/ĐCM – TKV ngày 02/6/2023 của TKV là: 1.749 trđ;

d. Giao khoán, bổ sung tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định của nhà nước:

- Giao khoán: Trên cơ sở thông tư, nghị định, các quy chế cơ chế của Công ty ban hành để xây dựng và giao đơn giá khoán tiền lương cho cá nhân, đơn vị sản xuất đảm bảo thu nhập hài hòa giữa các đơn vị và người lao động.

- Về bổ sung tiền lương, chi lương khuyến khích, tiền thưởng, các chế độ cho người lao động: Công ty thực hiện các quy định.

3.2.2. Tiền lương đối với người quản lý Công ty năm 2023.

- Tình hình xếp lương: Được thực hiện theo quy định tại hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty đã ban hành.

- Xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch: Công ty xây dựng quỹ tiền lương, thù lao cho thành viên người quản lý trên cơ sở Nghị định, thông tư của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của TKV để triển khai thực hiện.

- Tạm ứng, bổ sung tiền lương, thù lao, tiền thưởng: Thực hiện theo quy định.

- Xác định quỹ tiền lương và thù lao gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Căn cứ giá trị và lợi nhuận thực hiện và theo Thông tư số 28, quỹ tiền lương của người quản lý: 1.819 trđ.

- Việc trích chuyển tiền lương, thù lao, tiền thưởng: Công ty tạm ứng và quyết toán thù lao, tiền thưởng theo hướng dẫn chuyển thù lao, tiền thưởng cho người đại diện của TKV tại doanh nghiệp theo công văn số 5559/TKV-TCNS ngày 23/10/2018.

3.3. Thực hiện năng suất, định mức lao động:

Công ty áp dụng định mức lao động dựa trên phương pháp thống kê thực tế thi công của những năm trước liền kề, căn cứ các quy định, văn bản hướng dẫn của TKV, Nhà nước và hàng năm qua phân tích đánh giá định mức được điều chỉnh tăng từ 1-3% và là cơ sở giao khoán đơn giá tiền lương cho các đơn vị.

Công ty thiếu việc làm trong quý I, do đó trong 6 tháng đầu năm 2023 việc thực hiện theo năng suất và định mức không áp dụng mà căn cứ khối lượng, giá trị thực tế thi công, cân đối bố trí lao động hợp lý để tạo thu nhập cho người lao động ổn định, yên tâm công tác, giảm thiểu công nhân sản xuất chính tạm hoãn, chấm dứt HĐLĐ.

3.4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Ăn giữa ca: chi trả mức 730.000đ/ người/tháng
- Ăn định lượng cho công nhân khoan trong hầm lò: 65.000đ/công
- Phụ cấp đi lại làm việc cho người lao động theo 3 mức: Mức 1: 18.000đ/công; mức 2: 28.000đ/công; mức 3: 38.000đ/công.
- Bồi dưỡng độc hại theo 02 mức: Mức 10.000đ/công, mức 15.000đ/công áp dụng đến tháng 2 năm 2023 và từ tháng 3 năm 2023 áp dụng 02 mức: Mức 13.000đ/công; mức: 20.000đ/công
- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Căn cứ hệ thống thang lương, bảng lương TKV Công ty xây dựng thang bảng lương và chủ động sắp xếp điều chỉnh mức lương đóng bảo hiểm cho CBCNV toàn Công ty theo quy định và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do TKV và Nhà nước quy định.

3.5. Công tác tuyển sinh, đào tạo:

Công tác tuyển sinh và đào tạo: Căn cứ kế hoạch lao động cần tuyển dụng đã được xây dựng trong kế hoạch phối hợp kinh doanh hàng năm, Công ty thực hiện công tác đào tạo và tuyển dụng lao động.

Kết quả tuyển sinh, tuyển dụng và sử dụng lao động theo bảng sau:

Chỉ tiêu	Tuyển sinh (học sinh)		Biến động (công nhân)				
	KH	Thực hiện	Số đầu năm	Tăng (+)	Giảm (-)	Trong đó: Thôi việc, bỏ việc	Số cuối kỳ
Tổng số	49		668	11	20	15	659
Trong đó:							
- Khoan máy địa chất	35		277	11	15	13	273
- Địa vật lý	1		14				14
- Địa chất	3		44	1	1	1	44
- Ngành nghề khác	10		333	8	13	6	328

4. Công tác quản lý chi phí khác: Chi phí khác gồm nhiều nội dung như công tác phí, điện, điện thoại văn phòng, hội họp, tiếp khách, lãi vay ngân hàng được Công ty thực hiện theo nội dung cụ thể và áp dụng các định mức chi phí hợp lý, đảm bảo mức giao khoán hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

V. Công tác đầu tư XDCB:

Năm 2023 Công ty được TKV thông báo kế hoạch đầu tư tại Công văn số 229/TKV-ĐT ngày 18/01/2023. Gồm 02 Dự án: (1) Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 và (2) Chuẩn bị Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất.

- Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất: UBND TP Cẩm Phả đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Dự án tại Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 26/8/2023. Hiện tại Công ty đang trình nộp UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư Hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án và triển khai các bước chuẩn bị dự án (giá trị đã thực hiện 983,41 triệu đồng).

- Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất: Hoàn thành dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023, giá trị thực hiện 7.563,1 triệu đồng.

Kết quả giá trị thực hiện năm 2023 là 8.546,5trđ / 8.555 trđ, đạt tỷ lệ 99,9% KHĐC.

Đánh giá chung: Công ty đã thực hiện theo các quy định của nhà nước, quy chế, quy định của TKV và Công ty. Đảm bảo mục tiêu, hiệu quả đầu tư, đáp ứng được nhu cầu SXKD, phù hợp với khả năng huy động vốn và điều kiện tài chính của Công ty, phù hợp với chiến lược phát triển, quy hoạch của TKV và địa phương và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.

VI. Công tác tiết giảm chi phí.

Công ty đã ban hành các văn bản khoán, quản trị nhằm tiết giảm chi phí:

- Quyết định số 173/QĐ-ĐCM ngày 28/02/2023 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Ban hành đơn giá tiền lương khoán sản phẩm và quỹ tiền lương khoán hoàn thành nhiệm vụ cho các đơn vị năm 2023.

- Quyết định số 250/QĐ-ĐCM ngày 20/3/2023 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

- Chỉ thị số 459/CT-ĐCM ngày 17/4/2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí năm 2023.

- Quyết định số 805/QĐ-ĐCM ngày 30/6/2023 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc ban hành Quy định chi tiết về công tác vật tư trong nội bộ Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

- Quy định số 788/ĐCM-VT ngày 04/7/2023 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Quy định danh mục vật tư bắt buộc thu cũ.

- Quyết định số 818/QĐ-ĐCM ngày 04/7/2023 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Ban hành danh mục các vật tư chủ yếu bắt buộc phải có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ khi mua sắm phục vụ sản xuất.

- Quyết định số 1265/QĐ-ĐCM ngày 02/10/2023 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc điều chỉnh đơn giá khoán chi phí sản xuất cho các đơn vị.

- Công văn số 1215/ĐCM-KHĐT ngày 17/10/2023 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Tăng cường thực hiện các biện pháp quản trị chi phí Quý IV/2023.

- Các văn bản liên quan đến công tác quản trị lao động tiền lương, tài chính.

Kết quả năm 2023 lợi nhuận của Công ty đạt 7.177 triệu đồng.

Đánh giá: Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế khoán, đơn giá giao khoán, văn bản quản trị chi phí nội bộ kịp thời đảm bảo sát với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện sản xuất, điều kiện kỹ thuật, máy móc thiết bị, an toàn VSLĐ... công tác khoán chi phí đã phát huy tính tự quản, tiết kiệm chi phí ở các công đoạn sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD, năm 2023 các đơn vị nhận khoán đã thực hiện đảm bảo theo định mức, đơn giá giao khoán.

B. Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024.

I. Căn cứ thực hiện:

Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024.

Quyết định 2292/QĐ-TKV ngày 26/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Phê duyệt kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2024.

Quyết định 56/QĐ-TKV ngày 11/01/2024 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Tổ chức thực hiện Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2024.

Công văn số 568/TKV-TN ngày 26/01/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thực hiện Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2024.

Công văn số 6358/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 của TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2024;

Quyết định số 63/QĐ-ĐCM ngày 22/01/2024 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Quyết định số 05/QĐ-ĐCM ngày 04/01/2024 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Các văn bản có liên quan khác phục vụ công tác quản lý, điều hành chung trong Công ty.

II. Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Tổng doanh thu	tr.đ	362.500	
	Doanh thu Địa chất	"	346.000	
	Doanh thu dịch vụ và du lịch Địa chất, khác	"	16.500	
2	Giá trị sản xuất	"	362.500	
	Giá trị sản xuất tính lương	"	328.500	
3	Tổng chi phí	"	354.300	
3.1	Chi phí trung gian	"	215.712	

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
3.2	Giá trị gia tăng	"	138.588	
	- Khấu hao TSCĐ	"	12.374	
	- Tiền lương	"	112.333	
	+ Tiền lương sản xuất kinh doanh	"	108.598	
	+ Tiền lương người quản lý	"	1.987	
	+ Tiền lương QLVH Miếu mỏ, khác	"	1.749	
	- Bảo hiểm XH, YT, Kinh phí CĐ	"	12.493	
	- Thuế (trong giá thành)	"	1.388	
4	Lợi nhuận	Tr.đ	8.200	
	<i>Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu</i>	%	8	
5	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương			
	- Lao động bình quân	người	704	
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng.th	13.297	
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ GTSX	331	
6	Cổ tức	%VĐL	≥ 2	
7	Nộp ngân sách	Theo quy định hiện hành		

2. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024.

TT	Danh mục	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư	ĐVT	Khối lượng	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp			Nguồn vốn				
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí tư vấn và khác	Vay thương mại	Vốn Chủ sở hữu	Phúc lợi		Huy động khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số (A+B+C)					14 842		6 784	8 058		14 842	-	-	
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC													
B	KẾ HOẠCH 2024					5 328			5 328		5 328			
B1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN													
I	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP													
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI													
B2	CHUẨN BỊ DỰ ÁN					5 328			5 328		5 328			
	<i>Dự án nhóm B</i>													
1	<i>Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất</i>	<i>2024- 2026</i>	<i>142 800</i>			<i>5 178</i>			<i>5 178</i>		<i>5 178</i>			
1.1	Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án					3 000			3 000		3 000			
1.2	Lập báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường					83			83		83			
1.3	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường					461			461		461			
1.4	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường					68			68		68			
1.5	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi					490			490		490			

1.6	Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi				96			96		96			
1.7	Đo vẽ bản đồ xin giao đất, thuê đất tỷ lệ 1/500				94			94		94			
1.8	Khảo sát địa chất công trình				336			336		336			
1.9	Khảo sát địa hình (bổ sung)				5			5		5			
1.10	Tư vấn giám sát khảo sát				30			30		30			
1.11	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn Quản lý dự án				15			15		15			
1.12	Tư vấn Quản lý dự án				500			500		500			
	Dự án nhóm C												
	<i>Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024</i>	2 024	16 959		150			150		150			
C	DỰ PHÒNG				9 514		6 784	2 730		9 514			
	Dự án nhóm B												
1	<i>Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất</i>	2024-2026	142 800		2 730			2 730		2 730			
1.1	Lập Thiết kế BVTC-DT				2 410			2 410		2 410			
1.2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC				154			154		154			
1.3	Chi phí thẩm tra dự toán BVTC				150			150		150			
1.4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn lập thiết kế BVTC-DT				16			16		16			
	Dự án nhóm C												
1	<i>Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024</i>	2 024	16 959		6 784		6 784			6 784			

III. Các giải pháp thực hiện.

1. Bám sát Kế hoạch khảo sát thăm dò của TKV và các đơn vị khai thác mỏ để hoàn thiện thủ tục ký kết hợp đồng thi công các Đề án/Phương án TDKS năm 2024.
2. Triển khai hiệu quả các đề án đã được cấp giấy phép thăm dò, các phương án khoan thăm dò phục vụ sản xuất, phương án chuyên đề (chất lượng than, cơ lý đá, ĐCTV, ĐCCT, khoan trong hầm lò...).
3. Chủ động đẩy mạnh tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng dịch vụ dịch vụ kỹ thuật (địa chất, trắc địa, ĐCTV-ĐCCT, địa vật lý, gia công và phân tích mẫu), phát huy tốt dịch vụ tại Trung tâm khoáng nóng địa chất.
4. Xây dựng phương án sản xuất linh hoạt theo điều kiện thi công từng khu vực, tăng cường công tác chuẩn bị vị trí sản xuất để triển khai thi công, tạo việc làm cho người lao động, hạn chế tối đa công nhân nghỉ chờ việc.
5. Tăng cường quản lý kỹ thuật, chỉ đạo thi công, nâng cao chất lượng, hiệu quả các lỗ khoan sâu, khoan trong vùng địa tầng phức tạp, bãi thải dày, nhiều tầng lò khai thác, khoan trong lò.
6. Thực hiện công tác an toàn bảo hộ lao động gắn liền với phát triển sản xuất và năng suất lao động, thực hiện nghiêm các quy định về công tác an toàn BHLĐ.
7. Thực hiện công tác đầu tư, bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với máy móc thiết bị nhằm duy trì sự ổn định vận hành sản xuất đảm bảo an toàn, năng suất thiết bị.
8. Thực hiện nhiệm vụ đầu tư theo kế hoạch TKV thông qua, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định, phù hợp với chiến lược phát triển, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, hiệu quả đầu tư.
9. Tăng cường công tác điều hành và quản trị chi phí, tiết giảm chi phí, quản lý vật tư, sử dụng máy móc, thiết bị, nhân lực, tiền vốn và các yếu tố đầu vào sản xuất.
10. Tăng cường công tác tạm ứng, nghiệm thu, hoàn thiện sớm hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ thanh toán vốn phục vụ sản xuất, giảm lãi vay ngân hàng.
11. Triển khai có hiệu quả công cụ KPIs để trả lương đối với tất cả các đơn vị trong Công ty.
12. Thực hiện tốt thi đua khen thưởng, ưu tiên khuyến khích lực lượng trực tiếp sản xuất để phát triển phong trào thi đua.
13. Quan tâm, chăm lo đời sống người lao động, phát triển nguồn nhân lực, làm tốt công tác Quốc phòng - quân sự địa phương.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV những nội dung cơ bản trên.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Công ty;
- Lưu: Vthư, KHĐT, Thư ký Cty.



Vũ Văn Khẩn

Số: 321 /BC-ĐCM

Cám Phả, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023,
PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, HĐQT trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Cơ cấu tổ chức hoạt động của HĐQT

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 5 thành viên được bầu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Ông Vũ Văn Khấn Chủ tịch HĐQT;
- Ông Hà Minh Thọ Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Ông Đỗ Văn Trường Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty;
- Ông Phạm Văn Ngôn Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty;
- Ông Phạm Văn Khảm Thành viên HĐQT.

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Công ty, còn lại 03 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Hoạt động quản trị Công ty:

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể để thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện 25 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 27 Nghị quyết, 20 Quyết định liên quan đến quy chế, cơ chế, công tác tổ chức cán bộ, quản trị chi phí, quản lý tiền lương, kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra (cụ thể các Nghị quyết, Quyết định đã có trong báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và UB CKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo mọi hoạt động SXKD đều được quản trị tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, triển khai đúng các mục tiêu, yêu cầu của



Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và của HĐQT, triển khai thực hiện đồng thời việc chuẩn hóa các quy chế, quy trình, tạo thuận lợi cho công tác điều hành của Ban giám đốc trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT còn đặc biệt chú trọng công tác quản trị sự thay đổi, quản trị rủi ro, kịp thời phát hiện và yêu cầu khắc phục các điểm yếu, sai sót trong các hoạt động của Công ty.

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, đã đưa ra định hướng, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Công ty, của Nhà nước, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động trong Công ty. Đồng thời luôn đảm bảo tính công khai minh bạch, tạo điều kiện để cổ đông cũng như cơ quan có thẩm quyền thực hiện được tốt chức năng giám sát, kiểm soát, thanh tra đóng góp để Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao phó.

4. Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023:

Trong từng phiên họp, HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và có những nghị quyết chỉ đạo công tác SXKD cụ thể, sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Các thành viên HĐQT đã chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

So với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu (được chi tiết trong báo cáo hoạt động SXKD của Công ty năm 2023).

4.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6=5/4
I	Chỉ tiêu hiện vật				
1	Khoan thăm dò	mét	54.060,0	59.744,5	110,5
2	Khảo sát trắc địa	ha	17.050,0	19.048,9	111,7
II	Doanh thu	tr.đồng	320.000	347.107	108,5
III	Lợi nhuận	tr.đồng	6.350	7.177	113,0
IV	Lao động, thu nhập và tiền lương				
1	Tổng quỹ lương	tr.đồng	88.283	99.866	113,1
2	Lao động BQ	người	720	667	92,6
3	Tiền lương BQ	1000đ/ng/th	10.218	12.477	122,1
4	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ DT	285,0	290,0	101,8
VI	Cổ tức	%VĐL	≥ 2	2	

4.2. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ (%)
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)=2:1
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	259.176	215.787	83,3

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ (%)
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)=2:1
2	Doanh thu	Tr.đồng	331.948	347.050	104,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.847	7.177	104,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.381	5.686	105,7
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	113.780	114.086	100,3
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	14.118	19.410	137,5
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	498	527	105,8

4.3. Đánh giá chung:

Năm 2023 Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD gặp nhiều khó khăn do khối lượng khoan thăm dò chuyển từ năm 2022 sang thấp (3.185mk), quá trình lựa chọn đơn vị tư vấn và thi công theo quy định của TKV kéo dài, thiếu việc làm, vì vậy đến 10/4/2023, 100% các đơn vị, tổ máy của Công ty mới vào thi công, do vậy thời gian thi công ngắn, dẫn đến năng suất bình quân cả năm thấp, bên cạnh đó điều kiện thi công ngày càng khó khăn, ảnh hưởng thời tiết..., kết quả thi công khối lượng khoan TD đạt 110,5% KH, giá trị thực hiện đạt 109,4% KH.

Về chi phí sản xuất: Giá cả vật tư, nhiên liệu vẫn ở mức cao, phát sinh nhiều chi phí phục vụ thi công như chi phí vận chuyển, gác máy do nguyên nhân khách quan, chi phí vận chuyển thủ công đối với khoan trong lò, chi phí đền bù cao...; các công trình khoan trên bãi thải dày, nhiều tầng lò cũ, địa tầng phức tạp (Mông Dương, Lộ Trí, Hà Ráng, Suối Lại, Vàng Danh) làm tăng chi phí sử dụng phụ gia; địa hình núi cao, độ dốc lớn (Vàng Danh, Mạo Khê, Hà Ráng) làm tăng chi phí vận chuyển, khu vực khai thác, nổ mìn (Khe chàm II-IV); công tác làm đường, nền gặp nhiều khó khăn khi mưa lớn gây dịch động, sạt lở làm mất, hỏng đường, nền khoan (Suối Lại, Vàng Danh, Mạo Khê, Khe chàm II-IV) ảnh hưởng lớn đến công tác thi công, sửa chữa đường, nền và hoàn nguyên môi trường.

Từ những khó khăn trên làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty, tuy nhiên năm 2023 HĐQT đã có những nghị quyết, quyết định chỉ đạo công tác SXKD kịp thời, cụ thể, sát với tình hình thực tế để Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao, lợi nhuận đạt 113,0%. Tỷ lệ cổ tức đảm bảo đạt 2% Vốn điều lệ như Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã biểu quyết thông qua.

5. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV ngày 21 tháng 4 năm 2023, Công ty đã chi trả thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT, BKS với tổng số tiền 648.000.000 đồng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

1. Tập trung chỉ đạo các biện pháp để tổ chức tốt sản xuất kinh doanh đảm bảo ổn định đời sống, tư tưởng cán bộ, đảng viên và người lao động

2. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện tiết giảm lao động theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

3. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao tạo tiền đề thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024. Ngoài ra, đẩy nhanh

tiến độ và hoàn thiện các thủ tục với các sở ban ngành tỉnh Quảng Ninh để tiếp tục đầu tư Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất.

4. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc điều hành của Ban giám đốc trong hoạt động SXKD tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

5. Thực hiện tốt công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó giúp cho việc điều hành SXKD kịp thời, sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất.

6. Tiếp tục kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế đã ban hành, chỉ đạo soạn thảo để ban hành mới các quy chế quản lý cần thiết. Xem xét các kiến nghị của Giám đốc để có sự điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của các cơ chế đã ban hành cho phù hợp với yêu cầu của SXKD.

7. Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đi đôi với việc thực hành tiết kiệm.

8. Triển khai có hiệu quả chương trình tin học hóa trong quản lý, tư vấn kỹ thuật. Tự động hóa trong các vị trí, dây chuyền sản xuất để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Tiếp tục nghiên cứu nâng cấp phần mềm địa chất, các đề tài nghiên cứu khoa học.

9. Tiếp tục thực hiện thoái vốn theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

III. ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT CÔNG TY

Để thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV như sau:

1. Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ cho sản xuất kinh doanh và các dự án khác đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

3. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một các hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- VP (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khấn